BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 892/LĐTBXH - PC	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014*
V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1171
ĐẾN Ngày: 07/4/14
Chuyển: Tuấn TDX

Kính gửi: ..... UBND tỉnh Tây Ninh .....

Để hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã soạn thảo dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 13/2009/TT- BLĐTBXH ngày 06/5/2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xin gửi tới quý cơ quan dự thảo **Thông tư và đề nghị quý cơ quan nghiên cứu,** góp ý dự thảo Thông tư, gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế) trước ngày **20/4/2014.**

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của qúy cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Minh Huân

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2014/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2014.*

Dự thảo

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi

tắt là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) ;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội);

3. Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Uỷ ban nhân dân cấp huyện);

4. Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Ban quản lý khu công nghiệp);

5. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.

Điều 3. Quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp

1. Nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp:

a) Nắm cung cầu và sự biến động cung cầu lao động trong khu công nghiệp làm cơ sở để quy hoạch, xây dựng kế hoạch về phân bố và sử dụng lao động trong khu công nghiệp;

b) Thống kê, thông tin về: người lao động; mức sống, thu nhập, nhà ở của người lao động trong khu công nghiệp;

c) Nắm thông tin về người sử dụng lao động và tổ chức công đoàn cơ sở của từng doanh nghiệp.

d) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lao động cho người lao động, người sử dụng lao động trong khu công nghiệp;

đ) Hướng dẫn đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp;

e) Hướng dẫn các doanh nghiệp, người lao động xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế, thỏa thuận về lao động theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; thoả ước lao động tập thể; tiền lương; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; an toàn, vệ sinh lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; công đoàn; tranh chấp lao động; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm thất nghiệp.

f) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật lao động và xử lý các vi phạm pháp luật lao động tại các doanh nghiệp;

g) Giải quyết các tranh chấp lao động theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp:

a) Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lao động theo sự phân cấp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp

Uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp được hướng dẫn như sau:

1. Nguyên tắc uỷ quyền

a) Đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

c) Phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và thực trạng tổ chức bộ máy làm công tác lao động của Ban quản lý khu công nghiệp.

d) Ban quản lý khu công nghiệp phải trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đã được uỷ quyền, phải chịu trách nhiệm trước cơ quan uỷ quyền và pháp luật.

2. Hình thức uỷ quyền

Uỷ quyền phải được làm bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này và được lập thành ba (03) bản, mỗi bên giữ một (01) bản, một (01) bản gửi đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thời hạn ủy quyền: Thời hạn ủy quyền tối đa là 03 năm.

4. Nội dung uỷ quyền

a) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Sở Lao động – Thương binh và Xã ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm;

b) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

c) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục thực hiện công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;

d) Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động (số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động, phí cho thuê lại lao động) của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 6 Điều 56 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

đ) Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ , kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

e) Tiếp nhận thoả ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp gửi đến.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

f) Tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

g) Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

h) Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Trưởng ban quản lý khu công nghiệp giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền theo quy định tại Điều 205 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

i) Chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định Điều 4 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

k) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại Điều 12, Điều 15, Điều 17 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

l) Đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện việc uỷ quyền.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý khu công nghiệp ngoài việc thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều này còn có trách nhiệm sau:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.

b) Định kỳ sáu (06) tháng, một (01) năm, Ban quản lý khu công nghiệp có báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ được uỷ quyền gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời gửi báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp khu công nghiệp nằm trên địa bàn nhiều tỉnh thì Ban quản lý khu công nghiệp sao gửi báo cáo cho Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để theo dõi, phối hợp.

c) Ban quản lý khu công nghiệp phối hợp với Uỷ ban nhân dân huyện để giải quyết các tranh chấp lao động tập thể về quyền xảy ra trong địa bàn khu công nghiệp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ....tháng.....năm 2014.

Thông tư số 13/2009/TT-BLĐTBXH ngày 06/5/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Các văn bản ủy quyền đã ký kết trái với quy định tại Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện uỷ quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

4. Trường hợp khu công nghiệp nằm trên địa bàn của nhiều tỉnh, thì Uỷ ban nhân cấp tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi có trụ sở chính của Ban quản lý khu công nghiệp có văn bản uỷ quyền.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết ./

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - Xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Công báo; Website của Chính phủ;
- Website của Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Chuyền

Phụ lục: Văn bản uỷ quyền của UBND cấp tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ban quản lý Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

(Kèm theo Thông tư số ...../2014/TT-BLĐTBXH ngày .../.../2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... (địa danh), ngày..... tháng..... năm .

BIÊN BẢN UỶ QUYỀN

Về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong .....
(ghi tên khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao)

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ .....*(Ghi cụ thể:Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao);*

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BLĐTBXH ngày .../.../2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

Bên ủy quyền[1]: ... *(ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; quận huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh)* uỷ quyền cho Ban quản lý ...*(ghi tên Ban quản lý)* thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp/khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo các nội dung sau:

Điều 1: Các công việc được uỷ quyền

..... (ghi tên công việc theo hướng dẫn tại Điều 4 của Thông tư này)

[1]Bên uỷ quyền: UBND cấp tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện.

Điều 2: Trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền

Bên ủy quyền có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các công việc đã uỷ quyền cho Ban quản lý .....*(ghi tên KCN/KCX/KCNC).*

Ban quản lý .... *(ghi tên KCN/KCX/KCNC)* có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu tại Điều 1 theo đúng quy định pháp luật; và có báo cáo tình hình thực hiện định kỳ 6 tháng, 1 năm về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ..... *(ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quận)*, đồng thời gửi báo cáo cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội các tỉnh nơi Ban quản lý Khu công nghiệp có trụ sở.

Điều 3: Thời hạn uỷ quyền

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....

Điều 4: Hiệu lực

Biên bản uỷ quyền này có hiệu lực trong khoảng thời gian như ghi tại Điều 3 này nhưng sẽ chấm dứt hiệu lực nếu pháp luật quy định không được thực hiện việc uỷ quyền.

Biên bản uỷ quyền này được làm vào ngày....tháng .... năm.... ./.

ĐẠI DIỆN BÊN UỶ QUYỀN	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN UỶ QUYỀN**
(ghi rõ chức vụ người ký)	TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ... *(ghi tên khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao)*
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Nơi nhận:
- Bộ LĐTB &XH (để báo cáo);
- UBND các tỉnh (để thực hiện)
- Sở LĐTB&XH (để thực hiện)
- Các doanh nghiệp trong KCN, KCX, KKT, KCNC (để thực hiện);
- Lưu: UBND tỉnh...; Ban quản lý KCN